

“KAIXIN CHINESE TEACHING” TEXTBOOKS AND SUGGESTIONS IN TEACHING AND COMPILING CHINESE LANGUAGE CURRICULUM FOR ELEMENTARY EDUCATION IN CONTEMPORARY VIETNAM

Nguyen Thi Kim Phuong

Postgraduate at Xiamen University

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 10/11/2023	In accordance with Decision No. 4119/QĐ-BGDĐT, promulgated by the Minister of the Ministry of Education and Training, concerning the approval of instructional materials spanning various subjects, educational activities for fifth-grade students, and Chinese language textbooks for third and fourth grades within the purview of general education, there is a discernible acknowledgment of the growing importance attributed to the Chinese language. This article, employing research literature and a descriptive method, introduces and analyzes the presentation characteristics and teaching methods of the "KaiXin Chinese Teaching" textbooks, specifically tailored for first-grade students (aged 7). The research results reveal differences in presentation compared to textbooks from previous periods, encompassing alterations in stylistic presentation, encompassing changes in formatting and approaches to illustrate complex grammar and challenging vocabulary in the Chinese language. Subsequently, the article provides observations on the textbook and offers suggestions for teaching and editing elementary school Chinese language textbooks in Vietnam today.
Revised: 03/02/2024	
Published: 03/02/2024	

KEYWORDS

Chinese textbooks
French colonial period
Teaching methods
KaiXin Chinese Teaching
Compile curriculum

“KHAI TÂM HÁN VĂN GIÁO KHOA” VÀ NHỮNG GỢI Ý TRONG GIẢNG DẠY VÀ BIÊN SOẠN GIÁO TRÌNH TIẾNG TRUNG TIỂU HỌC TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Kim Phượng

Nghiên cứu sinh tiến sĩ Đại học Hạ Môn

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 10/11/2023	Theo Quyết định số 4119/ QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt sách giáo khoa các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5 và sách giáo khoa môn tiếng Trung Quốc lớp 3, lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông, không khó để nhận ra tiếng Trung Quốc ngày càng được coi trọng. Bài viết thông qua phương pháp nghiên cứu tài liệu và phương pháp miêu tả tiến hành giới thiệu và phân tích đặc điểm cách trình bày, phương pháp giảng dạy của "Khai tâm Hán văn giáo khoa" – giáo trình cho lớp năm nhất (trẻ 7 tuổi). Kết quả nghiên cứu cho thấy cách trình bày của cuốn sách so với các giáo trình trong thời kỳ trước đó, bao gồm thay đổi lối trình bày và cách thức ký hiệu các ngữ pháp và từ vựng khó trong tiếng Trung. Từ đó đưa ra các nhận xét về giáo trình và những gợi ý đối với giảng dạy và biên tập giáo trình tiếng Trung tiểu học tại Việt Nam hiện nay.
Ngày hoàn thiện: 03/02/2024	
Ngày đăng: 03/02/2024	

TỪ KHÓA

Giáo trình chữ Hán
Thời Pháp thuộc
Phương pháp giảng dạy
Khai Tâm Hán văn giáo khoa
Biên soạn giáo trình

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9180>

Email: jinfengvn96@gmail.com

1. Giới thiệu

Trải qua nhiều cuộc xâm lược từ các nước thực dân, không chỉ hệ thống chính quyền mà hệ thống giáo dục của Việt Nam cũng đã có nhiều sự thay đổi lớn, trong đó bao gồm nhiều lần điều chỉnh nội dung giảng dạy và tài liệu giảng dạy. Đáng chú ý nhất là hai lần cải cách giáo dục của Pháp trong thế kỷ 20. Trong đó, đặc biệt phải kể đến là cuộc cải cách giáo dục lần thứ hai vào năm 1917. Trong giai đoạn này, sách chữ Hán của Việt Nam không chỉ trải qua sự thay đổi lớn về nội dung, mà còn dần dần trở nên hiện đại hóa trong hình thức trình bày, thu hút sự quan tâm rộng rãi từ cộng đồng ngôn ngữ học và giáo dục quốc tế. Có thể thấy rõ điều này trong nghiên cứu của Nguyễn Thị Kim Phượng [1]. Bên cạnh đó, Nguyễn Thị Hường [2], Lê Văn Cường [3] đã nêu bật sự thay đổi về phương pháp biên tập giáo trình theo thời gian. Cụ thể, việc liệt kê đầu sách đã thể hiện rõ ràng những chuyển biến về phong cách biên tập sách giáo khoa trong thế kỷ 20 về mặt thể loại và nội dung. Điều này gợi mở ra những sự thay đổi về cách thiết kế và sắp xếp để phù hợp với mục tiêu giáo dục. Hay trong nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Minh Huyền [4] dễ dàng thấy sự tiến bộ của giáo dục qua việc so sánh bộ sách dùng trong tiểu học.

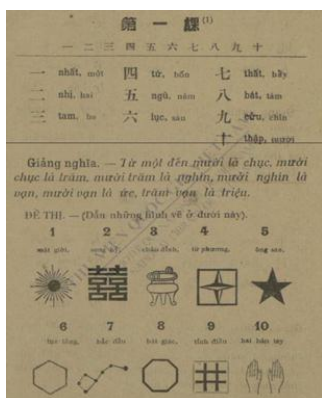
Ngoài ra, Phạm Văn Khoái [5] đã tổng hợp đưa ra kết luận rằng sách giáo khoa Hán văn thời kỳ này được chia thành 5 phạm trù chính gồm Hán văn căn bản, Hán văn kinh truyện, Hán văn Bắc sử, Hán văn quốc sử và Hán văn bản quốc địa dư, có thể thấy đây là sự phân loại rõ ràng, không giống cách biên soạn sách giáo khoa cũ, đưa các phạm trù vào một quyển giáo trình. Đồng thời, các nghiên cứu của Tô Hoa Bình [6] và nghiên cứu của Nguyễn Thị Ngoan [7] cũng tiến hành thảo luận về sách giáo trình tiếng Trung Quốc (“Tiếng Hoa” và “Nhật dụng thường đàm”) trong thời kỳ Pháp thuộc dành cho học sinh Việt. Nghiên cứu đã phát hiện ra rằng sách giáo khoa tiếng Trung tại Việt Nam có sự phân phối loại hình không cân đối, chỉ phù hợp cho người học cơ bản, không đáp ứng được nhu cầu của người học ở trình độ cao hơn.

Sau cải cách giáo dục lần thứ hai này, bên cạnh nguồn sách giáo khoa của chính phủ Pháp xuất bản, còn có lượng sách đáng chú ý của trường Đông Kinh nghĩa thực xuất bản. Trong nghiên cứu của Trịnh Ngọc Anh [8] đã tổng quan về hệ thống sách giáo khoa chữ Hán của các trường Đông Kinh nghĩa thực và kết quả cho thấy nhiều điểm đổi mới như: cách tân trong quan điểm dạy học, kết cấu sách giáo khoa, cách tân trong chủ đề và trong nhận thức. Ngoài ra còn có một số ít nghiên cứu tập trung vào một cuốn sách, như nghiên cứu của Nguyễn Thị Lê Dung [9] hoặc Lê Thị Hồng Dung [10] so sánh giáo trình Mạnh học với các giáo trình khác và xác định mục tiêu của từng loại giáo trình. Trong khi các giáo trình khác chủ yếu tập trung vào việc đối phó với các kỳ thi và nâng cao kiến thức học thuật, giáo trình Mạnh học đặt mục tiêu chính là phát triển phẩm chất và tự thân khẳng định triết học của Mạnh Tử.

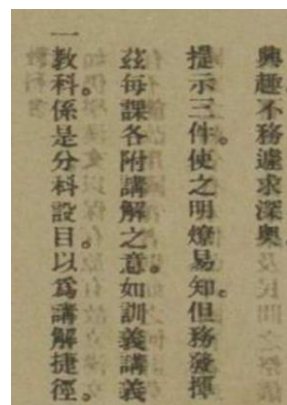
Từ những phân tích trên không khó nhận ra sách giáo khoa trong thời kỳ Pháp thuộc đang dần thu hút nhiều sự quan tâm của các học giả trong lĩnh vực ngôn ngữ học và ngày càng nhiều nghiên cứu xoay quanh một bộ hoặc một cuốn giáo trình. Nghiên cứu này giới thiệu cuốn sách "Khai tâm Hán văn giáo khoa", cuốn sách được biên soạn bởi Nguyễn Đạo Quán¹ vào mùa xuân tháng Ba năm Khải Định thứ tám (1924), đã thu hút sự quan tâm rộng rãi và được áp dụng rộng rãi trong các trường học ở Việt Nam. Vì trước khi cuốn sách ra đời, các trường công lập tại Việt Nam đều sử dụng cuốn “Ấu học Hán tự tân thư”² kể từ sau cải cách giáo dục lần thứ nhất. Nhưng do cuốn sách biên soạn theo lối xưa, không còn phù hợp với thời đại mới nên sau khi cuốn “Khai tâm Hán văn giáo khoa” của Nguyễn Đạo Quán ra đời đã được áp dụng rộng rãi. Song, nghiên cứu chi tiết về cuốn giáo trình này vẫn còn hạn chế, đặc biệt là về phương thức trình bày, nội dung. Vì vậy, nghiên cứu này sẽ góp phần làm phong phú hơn lĩnh vực nghiên cứu hiện tại, góp phần giúp hiểu sâu hơn về truyền thống dạy và học chữ Hán tại Việt Nam và vai trò của "Khai tâm Hán văn giáo khoa" trong giảng dạy tiếng Trung tại Việt Nam.

¹Nguyễn Đạo Quán (1867-?) người xã Xuân Cầu, huyện Văn Giang (nay thuộc xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên), đỗ Phó bảng khoa Mậu Tuất niên hiệu Thành Thái thứ 10 (1898). Ông làm Tri huyện.

²Ấu học Hán tự tân thư được viết năm 1906 (維新二年五月日), được biên soạn bởi Thư hiệp biện đại học sĩ Dương Lâm, Thư tuần phủ Đoàn Triền và Hiệp biện đại học sĩ Đỗ Văn Tâm. Sách gồm: kiến thức sơ đẳng về ngữ văn, tri thức khoa học phổ thông, quan hệ gia đình, những lời khuyên sửa mình,...



Hình 3. Bài 1 trang 11 quyển Xuân, giáo trình “Khai tâm Hán văn giáo khoa”, Thư viện Quốc gia Việt Nam



Hình 4. Phần 1 trong “Tiểu dân” trang 3 giáo trình “Khai tâm Hán văn giáo khoa”, Thư viện Quốc gia Việt Nam

Ngoài ra cuốn giáo trình này cũng được thiết kế rất độc đáo. Không giống các giáo trình cũ chia thành các chủ đề như luân lý, thiên văn, địa lý, ... Cuốn giáo trình này chia nội dung học thành bốn quyển, tương ứng với bốn mùa trong năm. Mỗi quyển bao gồm 60 bài học, nhưng chỉ dạy 20 bài học mỗi tháng, thời gian còn lại dành cho học sinh ôn tập và luyện tập, còn có khoảng ngày nghỉ không có bài học, để đáp ứng cho những học sinh cần học thêm, hơn nữa, lộ trình học cũng đã xem xét đến các ngày lễ tết để học sinh có thời gian nghỉ ngơi và ăn tết. Có thể thấy việc Nguyễn Đạo Quán có mục đích rõ ràng khi biên soạn cuốn sách, những chỉ dẫn rõ ràng trong quá trình giảng dạy cùng tính linh hoạt là một điểm đặc biệt nổi bật của cuốn sách giáo trình này (hình 4).

Tóm lại, thiết kế của “Khai tâm Hán văn giáo khoa” phản ánh sự hiểu biết sâu sắc về nhu cầu học tập của trẻ em và mục tiêu là tạo ra một trải nghiệm học tập thú vị và tương tác cho trẻ. Cuốn sách này tập trung vào việc kích thích sự quan tâm của học sinh đối với chữ Hán, đồng thời đảm bảo họ có thể dễ dàng hiểu được kiến thức cơ bản về chữ Hán. Phương pháp giảng dạy tập trung vào việc xây dựng nền tảng kiến thức, giúp họ có cơ hội để xây dựng nền tảng học tập vững chắc.

3.2. Cách trình bày của “Khai tâm Hán văn giáo khoa”

3.2.1. Thay đổi cách viết chữ Hán hàng dọc từ phải qua trái của người Trung Quốc

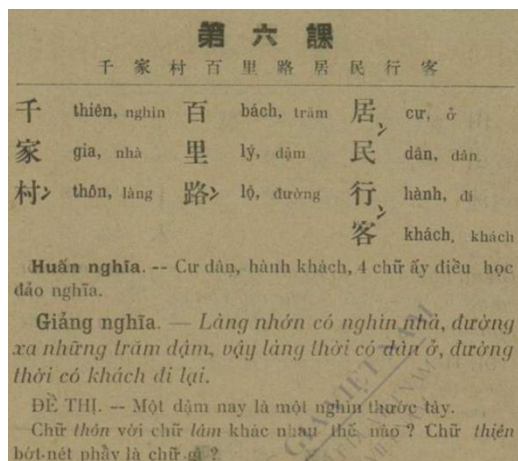
Cách viết chữ Hán theo chiều dọc từ phải qua trái, thường được sử dụng trong văn học cổ điển và văn bản truyền thống của Trung Quốc. Tuy nhiên, phần tiếng Trung của “Khai tâm Hán văn giáo khoa” vẫn giữ nguyên kiểu viết theo hàng dọc nhưng đã thay đổi kiểu viết từ phải qua trái sang viết từ trái qua phải, và phần chữ Quốc ngữ thậm chí được chuyển thành viết ngang từ trái sang phải. Điều này phù hợp hơn với cách viết của tiếng Trung Quốc ngày nay.

Sự thay đổi này đã mang lại một số ảnh hưởng quan trọng. Đầu tiên, nó làm cho người học dễ dàng hơn trong việc hiểu và viết chữ Hán, giúp cải thiện sự tiếp thu và nâng cao hiệu suất học tập, bởi vì việc viết từ trái qua phải phù hợp hơn với văn bản chữ Hán hóa trong môi trường Việt Nam trong thời kỳ sau cải cách giáo dục, từ sau thời kỳ này việc viết từ trái qua phải dần trở nên phổ biến hơn. Cách viết này cũng phù hợp với hệ thống âm và bảng chữ cái Quốc ngữ mà học sinh Việt Nam thường sử dụng khi học chữ Hán. Thứ hai, kiểu viết dọc từ trái qua phải này phù hợp hơn với cách in ấn và xuất bản hiện đại, từ đó tạo điều kiện thuận lợi hơn cho cả người biên soạn lẫn người sử dụng. Sự thay đổi trong cách viết của “Khai tâm Hán văn giáo khoa” đại diện cho bước tiến về hướng hiện đại hóa, phù hợp hơn với nhu cầu và thói quen của học sinh Việt Nam thời bấy giờ, và có khả năng nâng cao hiệu quả giảng dạy chữ Hán.

3.2.2. Nội dung được trình bày theo cấu trúc cố định

Cách trình bày nội dung giảng dạy trong sách giáo trình này sử dụng một cấu trúc cố định, bao gồm bốn phần: từ vựng và cách đọc - huấn nghĩa (cắt nghĩa) - giảng nghĩa (giải nghĩa) - đề thi

(gợi ý). Mỗi phần giúp học sinh hiểu và vận dụng nội dung kiến thức ở mức độ khác nhau. Đầu tiên, phân từ vựng và cách đọc sử dụng cách trình bày tương tự như sách ra đời trong thời kỳ trước đó, bao gồm chữ Hán - âm Hán Việt - nghĩa tiếng Việt. Điều này giúp học sinh có thể hiểu toàn diện về từ vựng. Thứ hai, phần "huấn nghĩa" được sử dụng để giải thích nghĩa của từ mới. Phần này có thể không bắt buộc xuất hiện trong mỗi bài học, vì có bài tất cả từ mới học sinh đều đã học qua. Phần này cũng có thể dùng để chú thích cho học sinh về nghĩa đảo ví dụ như kết cấu định - trung (hình 5).



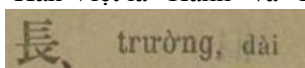
Hình 5. Bài 6 quyển Xuân trang 14, giáo trình "Khai tâm Hán văn giáo khoa"

Phần "giảng nghĩa" sử dụng chữ Quốc ngữ để dịch nội dung bài học thành tiếng Việt, giúp học sinh dễ dàng nắm bắt nội dung bài học hơn. Bằng cách cung cấp lời giải thích về chữ Hán và câu hỏi, phần này giúp học sinh dễ dàng tiếp thu kiến thức, đặc biệt là đối với những người mới học, việc dịch nghĩa này giúp ích rất nhiều cho họ trong quá trình học. Cuối cùng, phần "gợi ý" bao gồm câu hỏi liên quan đến nội dung bài học, tài liệu mở rộng hoặc giải thích chi tiết hơn về nội dung. Ví dụ như hình 3, trong bài 6 học từ mới "千- Thiên" và "村-Thôn", ở phần gợi ý đưa ra câu hỏi về chữ Hán "Chữ 'Thôn' với chữ 'Lâm' khác nhau như thế nào?" hay "Chữ 'Thiên' bớt nét phẩy là chữ gì?". Những câu hỏi này nhằm mục đích ôn tập cho học sinh về cách nhận biết chữ Hán, để học sinh có thể nhận ra được chữ Hán chỉ cần thay đổi 1 nét thôi cũng có thay đổi về mặt nghĩa rất nhiều.

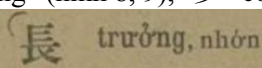
Những gợi ý này giúp học sinh tư duy sâu hơn và hiểu rõ hơn nội dung giáo trình, thúc đẩy hiểu biết toàn diện trong quá trình học tập. Cách trình bày nội dung giảng dạy trong cuốn sách giáo trình này có cấu trúc thống nhất, rõ ràng, giúp học sinh học và hiểu chữ Hán cũng như kiến thức liên quan một cách dần dần. Nó cung cấp thông tin toàn diện và các gợi ý để thúc đẩy sự hiểu biết sâu rộng, từ đó nâng cao hiệu suất học tập và khả năng hiểu biết của học sinh.

3.2.3. Ký hiệu cách phát âm cho từ đa âm

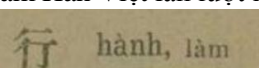
Cách xử lý thanh điệu cho các từ đa âm, thể hiện sự tôn trọng và ứng dụng của phương pháp truyền thống Trung Quốc dù cho cuốn sách này ra đời trong thời kỳ hiện đại. Bằng cách kết hợp việc đánh dấu thanh điệu với hình dạng của chữ Hán (đặt các dấu trên các góc vuông của chữ Hán), học sinh có thể dễ dàng hơn trong việc hiểu và ghi nhớ cách phát âm của các từ đa âm, chẳng hạn như từ "长" có các âm Hán Việt là "Trường" hoặc "Trưởng" (hình 6, 7), "行" có các âm Hán Việt là "Hành" và "Hàng" (hình 8, 9), "少" có âm Hán Việt lần lượt là "Thiểu" và "Thiếu".



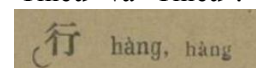
Hình 6. Bài 11 quyển Xuân trang 16, giáo trình "Khai tâm Hán văn giáo khoa"



Hình 7. Bài 15 quyển Xuân trang 18, giáo trình "Khai tâm Hán văn giáo khoa"



Hình 8. Bài 10 quyển Xuân trang 16, giáo trình "Khai tâm Hán văn giáo khoa"



Hình 9. Bài 9 quyển Xuân trang 15, giáo trình "Khai tâm Hán văn giáo khoa"

Theo cách đánh thanh điệu cổ của người Trung Quốc, góc dưới bên trái là thanh bằng (平声); góc trên bên trái là thượng thanh (上声); góc trên bên phải là khứ thanh (去声); góc dưới bên phải là thanh nhập (入声). Nếu chuyển sang tiếng Trung hiện đại thanh bằng tương đương với thanh 1 và thanh 2; thượng thanh là thanh 3; khứ thanh là thanh 4; thanh nhập trong tiếng Trung phổ thông không còn mà được nhập vào 4 thanh điệu hiện tại. Vậy nên có thể dễ dàng hiểu được quy tắc của chữ "长" ở hình 7 được đánh ký hiệu ở góc trên bên trái và chữ "行" ở hình 9 được đánh dấu ở góc dưới bên trái. Nhưng có một điểm khác biệt đó là chữ "长" ở hình 6 và chữ "行" ở hình 8 không có ký hiệu, một mặt vì nó xuất hiện trong các bài khoá ở trước chữ ở hai hình còn lại, mặt khác là do chúng là nghĩa gốc của chữ Hán này nên trong "Khai tâm Hán văn giáo khoa", tác giả Nguyễn Đạo Quán đã không đánh ký hiệu vào các trường hợp như hình 6 và hình 8.

Tóm lại, cách đánh dấu này chỉ ra các cách phát âm khác nhau một cách rõ ràng, cung cấp một công cụ hữu ích để giúp học sinh phát âm đúng cách và hiểu rõ sự khác biệt về nghĩa của chúng. Phương pháp này kết hợp giữa truyền thống cổ điển và thực tiễn giáo dục hiện đại, nhằm mục tiêu phục vụ tốt hơn cho nhu cầu học tập của học sinh.

3.2.4. Ký hiệu cấu trúc đảo trong tiếng Trung

Cách đánh dấu cấu trúc nhằm giúp người học dễ dàng hơn trong việc hiểu và nắm bắt sự khác biệt ngữ pháp trong tiếng Trung, đặc biệt là khi liên quan đến kết cấu định ngữ và trung tâm ngữ hoặc các từ chỉ hướng (như trong hình 5). Mục tiêu chính của ký hiệu này là giải quyết khó khăn ngữ pháp mà người học có thể gặp phải, đảm bảo rằng họ hiểu và sử dụng đúng các quy tắc ngữ pháp trong tiếng Trung.

Để đạt được mục tiêu này, tác giả đã sử dụng dấu chấm và dấu hất để đánh dấu. Đây là một phương pháp rất trực quan, giúp học sinh nhanh chóng nhận biết thông tin quan trọng, giúp họ dễ dàng hơn trong việc hiểu nghĩa và cấu trúc câu của chữ Hán. Cách đánh dấu trực tiếp này có tác dụng hướng dẫn và giúp học sinh hiểu sâu hơn về những khác biệt ngữ pháp này trong hai ngôn ngữ Trung – Việt. Ngoài ra, nó cũng giúp học sinh xây dựng ngữ cảm về ngữ pháp tiếng Trung. Bằng cách tiếp xúc và luyện tập đều đặn với các dấu này trong các đoạn văn thực tế, học sinh có thể từ từ phát triển sự nhạy bén về ngữ pháp tiếng Trung, giúp họ tự tin và sử dụng chính xác hơn.

Tóm lại, cách đánh dấu cấu trúc này là một công cụ giảng dạy hiệu quả, nhằm giúp học sinh vượt qua những thách thức về ngữ pháp, đặc biệt là khi liên quan đến việc sắp xếp từ và cụm từ. Tính trực quan và tính thực tiễn của phương pháp này giúp học sinh hiểu và nắm bắt tốt hơn những quy tắc ngữ pháp này, từ đó nâng cao kỹ năng ngôn ngữ của họ.

3.3. Phương pháp giảng dạy

Trong phần tiểu dẫn của "Khai tâm Hán văn giáo khoa" trình bày phương pháp giảng dạy cho việc học chữ Hán, đặc biệt trong việc dạy học ngữ pháp và việc viết chữ. Điểm này được thể hiện thông qua việc tập trung vào sự lặp đi lặp lại, giúp học sinh hiểu và ghi nhớ chữ Hán một cách nhanh chóng. Phương pháp này cụ thể như sau: Đầu tiên giới thiệu các chữ Hán cần học trong ngày và giải thích ý nghĩa của chúng. Sau đó, học sinh được yêu cầu lặp lại năm lần để củng cố kiến thức. Trong tiết học buổi chiều, học sinh phải ôn lại nội dung học buổi sáng và tiếp tục lặp lại chúng năm lần nữa.

Cuốn sách cũng đề cập đến việc học viết chữ Hán, bắt đầu bằng việc làm quen mặt chữ Hán, điều này thể hiện qua phần gợi ý đã phân tích ở trên. Sau đó yêu cầu học sinh thuận tay cầm bút chữ chưa cần viết tốt vội. Lúc đầu chỉ luyện viết bằng mảnh ván mỏng sơn đen và dùng phấn viết, sau khi thuận tay mới dùng đến giấy bút.

Từ những điều trên có thể thấy tác giả cực kỳ quan tâm đến vai trò của giáo viên trong quá trình giảng dạy. Vì giáo viên có trách nhiệm giúp học sinh hiểu và thực hiện phương pháp một cách hiệu quả, nên mở đầu giáo trình tác giả dành sáu trang cho phần tiểu dẫn giới thiệu về cuốn sách và phương pháp giảng dạy chi tiết cho cuốn giáo trình này.

3.4. Gợi ý từ “Khai tâm Hán văn giáo khoa” đối với giảng dạy chữ Hán tiểu học ngày nay

Nguyễn Đạo Quán, tác giả cuốn sách chỉ ra trong phần tiểu dẫn rằng, tuy học chữ Nho trong thời kỳ đó chỉ là phụ, nhưng cũng thiết yếu như Thân hiệu, Gia phả, nghi lễ, cáo sắc, vậy nên tác giả viết ra cuốn giáo khoa thư này để giữ lấy những tinh túy còn lại. Thời gian biên soạn cuốn sách này là sau cải cách giáo dục lần thứ hai, vậy nên nó đóng vai trò vô cùng quan trọng, là bước chuyển giao giữa giáo trình chữ Hán truyền thống (hình 1 và hình 2) sang giáo trình chữ Hán hiện đại ngày nay. “Khai tâm Hán văn giáo khoa” là sự kết hợp giữa phương thức trình bày hiện đại và nội dung truyền thống, thêm vào đó là những chỉ dẫn rõ ràng trong giảng dạy. Từ những phân tích trên, có thể rút ra một vài gợi ý trong giảng dạy và biên soạn giáo trình tiếng Trung hiện nay.

Với xu hướng phát triển mạnh mẽ của tiếng Trung trong xã hội ngày nay, ngày 01 tháng 12 năm 2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo nước Việt Nam đã đưa ra quyết định số 4119/QĐ-BGDĐT về việc “Phê duyệt sách giáo khoa các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5 và sách giáo khoa môn tiếng Trung Quốc lớp 3, lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông”. Vậy nên, căn cứ vào cách trình bày và phương pháp giảng dạy của giáo trình “Khai tâm Hán văn giáo khoa”, chúng tôi đưa ra một vài gợi ý trong giảng dạy và biên soạn giáo trình tiếng Trung Quốc dành cho học sinh tiểu học tại Việt Nam hiện nay.

Vì từ 20 tháng tuổi đến 8 tuổi là giai đoạn vàng trong việc học ngoại ngữ ở trẻ, do đó phương pháp lặp đi lặp lại và ôn tập thường xuyên những kiến thức được học giúp trẻ ghi nhớ và sử dụng chúng một cách dễ dàng hơn. Điều này có thể được áp dụng cho việc học tiếng Trung ngày nay bằng cách sử dụng các phương tiện công nghệ hiện đại như thông qua các bài tập trên web quizz.com, với các dạng bài như lặp lại nội dung nghe được, thẻ từ mới hoặc các trò chơi để có thể vừa học vừa giải trí. Bên cạnh đó, việc luyện tập lặp đi lặp lại có thể giúp xây dựng nền tảng kiến thức vững chắc, giúp trẻ hình thành phản xạ nhanh hơn.

Ngoài ra, từ xưa nay hầu hết sách giáo khoa tiếng Trung Quốc đang có mặt trên thị trường và được sử dụng ở các cơ sở giảng dạy tiếng Trung tại Việt Nam đều có nguồn gốc từ Trung Quốc. Cho đến ngày 24 tháng 01 năm 2002, theo Quyết định số 03/2002/QĐ-BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, bộ sách giáo khoa tiếng Trung Quốc 7 quyển nằm trong bộ sách dạy tiếng Trung Quốc ở trường phổ thông được đưa vào giảng dạy, nhưng như trên đã đề cập, năm 2023 đợt 1 sẽ phê duyệt các sách giáo khoa tiếng Trung Quốc lớp 3, lớp 4 và các môn khác. Vì vậy chúng tôi cho rằng “Khai tâm Hán văn giáo khoa” có giá trị tham khảo lớn đối với các nhà biên tập sách tiếng Trung tiểu học. Đầu tiên là trên phương diện cách trình bày. Trong quá trình học chữ Hán, ngoài Hán tự, những từ có nhiều cách đọc hay cấu trúc định-trung trong tiếng Trung cũng là những điểm khó đối với nhiều học sinh Việt Nam. Do đó, khi biên soạn giáo trình ta có thể học hỏi cách làm của Nguyễn Đạo Quán trong “Khai tâm Hán tự giáo khoa”, đó là làm nổi bật những điểm khác biệt đó lên như hình 5, 6, 7, 8, 9. Như vậy học sinh khi gặp những từ vựng hay ngữ pháp này cũng sẽ chú tâm hơn về sự khác nhau giữa hai ngôn ngữ, từ đó xây dựng một nền tảng tiếng Trung vững chắc ngay từ khi mới học cho trẻ.

Bên cạnh đó, lịch nhập học các năm tại Việt Nam khá cố định, nên có thể thiết kế nội dung kiến thức ứng với sự thay đổi như đặc điểm thời tiết, ngày lễ,... như cuốn sách “Khai tâm Hán tự giáo khoa” đã thực hiện. Điều này giúp học sinh trong quá trình học có thể phát hiện và vận dụng kiến thức vào trong đời sống hằng ngày. Cuối cùng, chúng ta luôn hiểu rõ vai trò của giáo viên trong việc giảng dạy và hướng dẫn học sinh là cực kỳ quan trọng. Song, việc có một đội ngũ giáo viên đồng đều về kiến thức, kỹ năng giảng dạy và phương pháp giảng dạy là không dễ dàng. Vì vậy, để có thể đồng nhất trong việc giảng dạy giữa các trường trong hệ thống giáo dục và giữa các lớp trong cùng một trường, người biên soạn sách nên đưa ra những hướng dẫn cụ thể về cách giảng dạy và cách học, cùng với việc cung cấp nguồn tài liệu cụ thể.

4. Kết luận

Sau hai cuộc cải cách giáo dục, giáo dục nước ta nói chung và giáo dục chữ Hán nói riêng đã có những thay đổi to lớn từ bộ máy giáo dục, phương pháp giảng dạy đến diện mạo giáo trình.

“Khai tâm Hán văn giáo khoa” đã thể hiện sự cân nhắc và linh hoạt trong việc điều chỉnh phương pháp giảng dạy truyền thống để phù hợp với cách học hiện đại và người học tiếng Trung ở một môi trường đa dạng. Việc lựa chọn phương thức trình bày, sử dụng cấu trúc chú thích, giúp học sinh dễ dàng tiếp cận và hiểu sâu hơn về kiến thức tiếng Trung. Có thể thấy rằng, sách giáo trình này là một dấu mốc quan trọng trong sự phát triển của phương pháp giảng dạy tiếng Trung cho người Việt Nam nói chung và trẻ em Việt Nam nói riêng. Từ những kết quả nghiên cứu đó, chúng ta có thể rút ra nhiều gợi ý về những hình mẫu có thể áp dụng trong công cuộc dạy học tiếng Trung ngày nay và trong công tác biên tập giáo trình tiếng Trung Quốc tại Việt Nam ngày nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. K. P. Nguyen, “Chinese textbooks during the educational reform period in Vietnam and Indochina (1906-1919),” *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 228, no. 08, pp. 36-43, 2023.
- [2] T. H. Nguyen, “Preliminary survey of Vietnamese history Chinese Textbooks and Nanzi Textbooks from the late 19th century to the early 20th century,” *HanNan Studies Announcement*, pp. 484-500, 2007. [Online]. Available: <http://www.hannom.org.vn/detail.asp?param=1473&Catid=505>. [Accessed Oct. 01, 2023].
- [3] V. C. Le, “Preliminary study on the system of Han script textbooks in the early 20th century educational reform program,” *Conference of Young Researchers and Students in Social Sciences and Humanities 2015 - Interdisciplinary Research in Social Sciences and Humanities: Approaches from Theoretical and Practical Perspectives*. Vietnam National University Press, Hanoi, 2015, pp. 534-548.
- [4] T. M. H. Nguyen, “Changes in the content of elementary school history textbooks in Vietnam from 1906 to 1919,” *Journal of Social Sciences and Humanities*, vol. 3, no. 23, pp. 39-46, 2019.
- [5] V. K. Pham, *Chinese Textbooks in the educational reform program of 1906-1919*. Vietnam National University Press, Hanoi, 2016.
- [6] H. P. Su, “An Analysis of the Localization of Chinese Language Teaching Materials in Vietnamese Primary Schools: A Case Study of '华语 TIENG HOA',” Master’s thesis, Central University for Nationalities, China, 2014.
- [7] T. N. Nguyen, “Research on the 19th Century Vietnamese Chinese Character Primer '日用常谈’,” Master’s thesis, Hubei University, China, 2016.
- [8] N. A. Trinh, “The Chinese textbooks of tonkin free school,” *Science Journal*, no. 51, pp. 5-11, 2021.
- [9] T. L. D. Nguyen, “The Nam Am translation system of ‘Thien tu dich giai thu’ in Vietnam,” *Hua Ha Cultural Forum*, vol. 20, pp. 299-323, 2018.
- [10] T. H. D. Le, *Research on ‘Manh Hoc’ textbooks for high school*, vol. 561. Social Sciences and Humanities University, Library Room, 2010.